

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI  
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2018**  
Lưu vực sông Hương và phụ cận, tỉnh Thừa Thiên Huế

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1. Lượng mưa**

Trạm	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
		TBNN	Năm 2017	Năm 2016	
A Lưới	395,2	10%	-52%	70%	1422,1
Huế	416,8	18%	-21%	58%	1042,8
Nam Đông	513,1	56%	-22%	50%	1601,1
Phú Ốc	117,5	-62%	-22%	-13%	952,5
Kim Long	117,7	-54%	4,1%	194%	937,8
Thượng Nhật	312,2	20%	69%	111%	1155,3
<b>Trung bình</b>	<b>290,6</b>	<b>-1,1%</b>	<b>-30%</b>	<b>52,7%</b>	<b>1201,8</b>

**Nhận xét:** Tại thời điểm dự báo, lượng mưa cộng dồn từ đầu năm đến trước thời điểm dự báo có nơi thấp hơn TBNN từ 54 ÷ 62% ở Phú Ốc và Kim Long, có nơi cao hơn TBNN từ 10-56% ở A Lưới, Huế, Nam Đông và Thượng Nhật. Lượng mưa so với cùng kỳ năm 2016, 2017 cũng không đều giữa các vùng, có nơi thấp hơn 13 ÷ 52%, có nơi cao hơn 50 ÷ 194%.

Dự báo lượng mưa vụ tới trên lưu vực tiếp tục có mưa, lượng mưa dự báo khoảng 937,8 ÷ 1422,1mm, có nơi thấp hơn TBNN từ 2,6 ÷ 18%, có nơi cao hơn TBNN 2,9 ÷ 36%. Lượng mưa các tháng từ tháng V ÷ VII cao hơn TBNN từ 11 ÷ 29%, lượng mưa các tháng VIII, IX tương đương TBNN. So với năm 2016, 2017 lượng mưa cùng kỳ cũng không đều trên lưu vực.

**2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện**

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m3)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
1	Hồ Tả Trạch	420,5	55%		9,88%	40,41%	Tăng	17
2	Hồ Truồi	55,206	100%		0,00%	1,67%	Tăng	100
3	Hồ Khe Ngang	15,07	54%		-13,18%	-10,30%	Giảm	MNC



TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
4	Hồ Hòa Mỹ	9,67	85%		-12,19%	1,36%	Giảm	71
5	Phú Bài 2	6,00	75%		-9,80%	-15,86%	Giảm	MNC
6	Hồ Thọ Sơn	5,472	78%		-4,25%	16,94%	Tăng	22
7	Hồ Mỹ Xuyên	4,44	80%		-8,25%	-5,57%	Giảm	MNC
8	Hồ Châu Sơn	2,65	100%		0,00%	0,00%	Tăng	100
9	Hồ Thiềm Lúa	1,72	100%		0,00%	0,00%	Không đổi	MNC
10	Hồ Thôn Niêm	1,412	91%		-0,77%	-0,77%	Giảm	MNC
11	Hồ Tà Rinh	0,819	81%		-5,66%	16,20%	Tăng	100
12	Hồ Nam Giản	0,624	92%		4,84%	4,84%	Tăng	100
13	Hồ A Lá	0,38	41%		-50,54%	20,09%	Giảm	20
14	Hồ Ông Môi	0,178	100%		0,00%	0,00%	Không đổi	MNC
	<b>Trung Bình</b>	<b>524,141</b>	<b>61,57%</b>		<b>5,66%</b>	<b>25,93%</b>		<b>27,22</b>

**Nhận xét:** Hiện tại ngày 16/4/2018 dung tích các hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có dung tích đạt 322,730.10<sup>6</sup> triệu m<sup>3</sup> đạt 61,6% so với dung tích thiết kế. Trong đó có 2 hồ đầy nước là hồ Truồi và Châu Sơn, 2 hồ đang tràn là hồ Thiềm lúa và Ông Môi

Dự báo xu thế nguồn nước các hồ trên lưu vực trong vụ hè thu như sau:

+ Có 6 hồ có dung tích cuối vụ tăng so với cùng kỳ năm 2017 là hồ Tả Trạch, Truồi, Thọ Sơn, Châu Sơn, Tà Rinh và Nam Giản.

+ Có 6 hồ theo tính toán mực nước cuối vụ sẽ về mực nước chết gồm: hồ Khe Ngang, Phú Bài 2, Mỹ Xuyên, Thiềm Lúa, Thôn Niêm và Ông Môi.

+ Có 2 hồ có nguy cơ về mực nước chết gồm : A Lá và Thọ Sơn

+ Các hồ đảm bảo tưới: Tả Trạch, Truồi, Thọ Sơn, Châu Sơn, Tà Rinh và Nam Giản.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du (nếu có)

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với Wtk (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ so với TBNN
			TBNN	2017	2016	
Hồ Tả Trạch	420,5	-188,9	14,41%	9,88%	40,41%	Tăng

**Nhận xét:** Dung tích hiện có của hồ Tả Trạch cao hơn so với TBNN là 14,41%, cao hơn so với năm 2017 là 9,88% và cao hơn so với năm 2016 là 40,41% cùng thời kỳ.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HẠN

### 1. Các kịch bản hạn hạn

Kịch bản hạn	Mức độ nặng	Mức độ trung bình	Mức độ nhẹ	Không bị hạn
Lượng mưa thiếu hụt so với TBNN				x
Nguồn nước trữ hồ chứa so với cùng thời đoạn				x



Kịch bản hạn	Mức độ nặng	Mức độ trung bình	Mức độ nhẹ	Không bị hạn
Năm trong tự đã xảy ra				
Phạm vi, mức độ ảnh hưởng				

## 2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Tính từ ngày 16/4/2018 cho đến hết vụ hè thu, nhu cầu nước tại khu tưới của 14 công trình hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là 478,485 triệu m<sup>3</sup>.

Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy: có 6 hồ bị thiếu nước gồm: Hồ Khe Ngang Phú Bài 2, Mỹ Xuyên, Thiềm Lúa, Thôn Niêm và Ông Môi. Có 2 hồ có nguy cơ thiếu nước nếu lượng mưa thiếu hụt so với dự báo là hồ Thọ Sơn và A Lát.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ hè thu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được thể hiện dưới bảng sau:

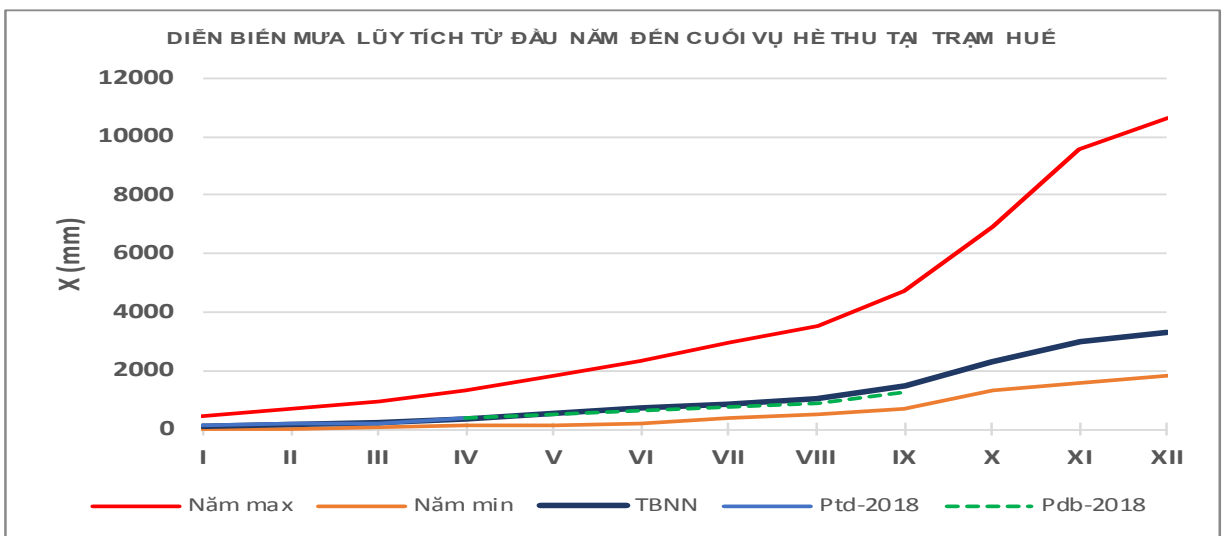
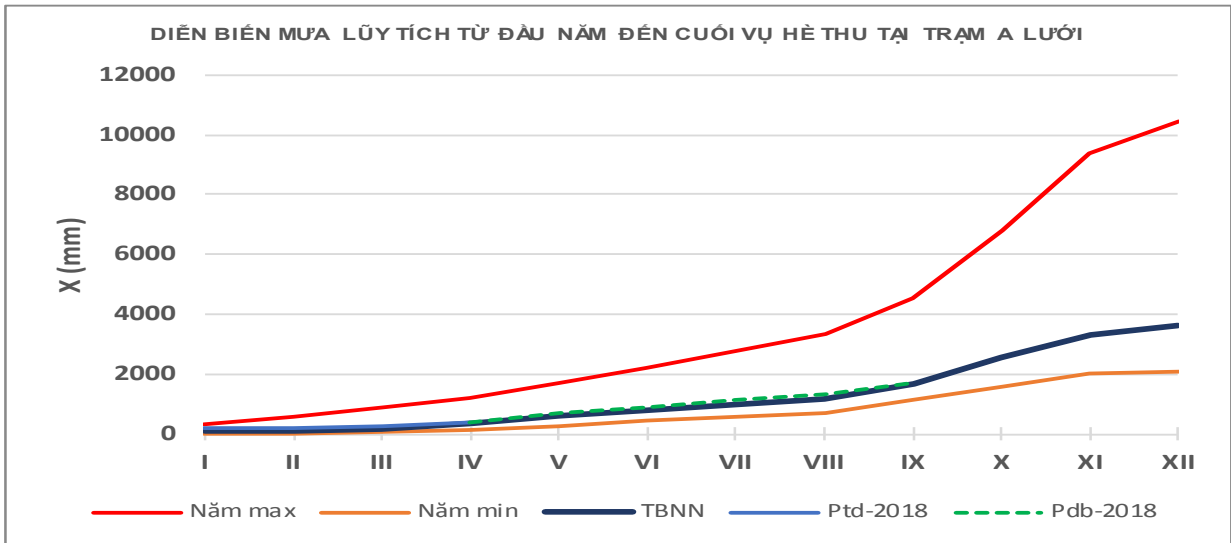
TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017 - 2018			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Tả Trạch	55	34782	17	100%	34782	
2	Hồ Truồi	100	400,3	100	100%	400,30	
3	Hồ Khe Ngang	54	433,6	MNC	91%	392,80	Thiếu nước
4	Hồ Hòa Mỹ	85	607,6	71	100%	607,60	
5	Phú Bài 2	75	463	MNC	70%	325,00	Thiếu nước
6	Hồ Thọ Sơn	78	200	22	100%	200,00	Có nguy cơ thiếu
7	Hồ Mỹ Xuyên	80	81	MNC	62%	50,00	Thiếu nước
8	Hồ Châu Sơn	100	22	100	1	22	
9	Hồ Thiềm Lúa	100	30	MNC	57%	17,00	Thiếu nước
10	Hồ Thôn Niêm	91	40	MNC	38%	15,00	Thiếu nước
11	Hồ Tả Rình	81	8,9	100	100%	8,90	
12	Hồ Nam Gian	92	36,5	100	100	37	
13	Hồ A Lát	41	26,7	20	90%	24,00	Có nguy cơ thiếu
14	Hồ Ông Môi	100	20	MNC	60%	12,00	

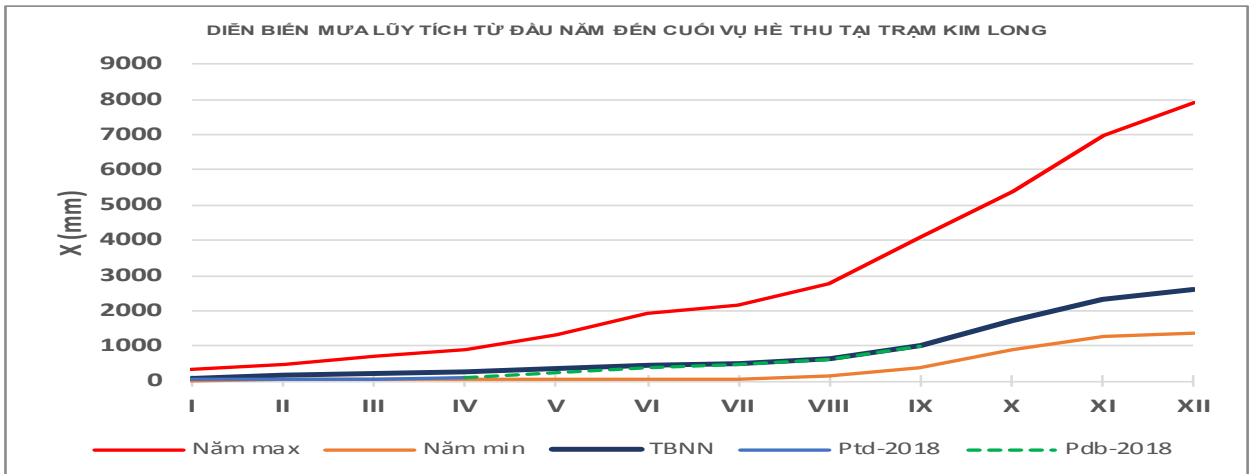
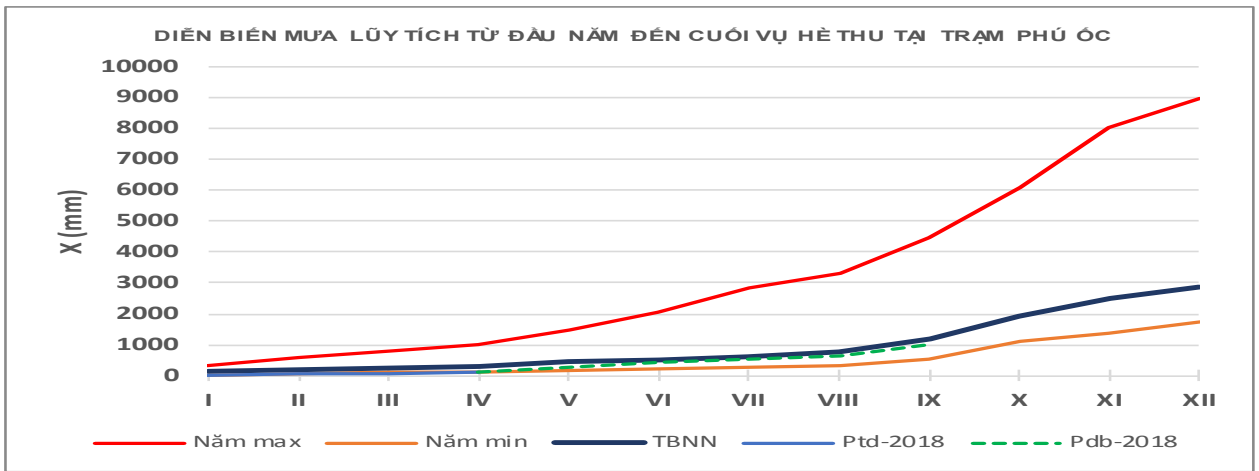
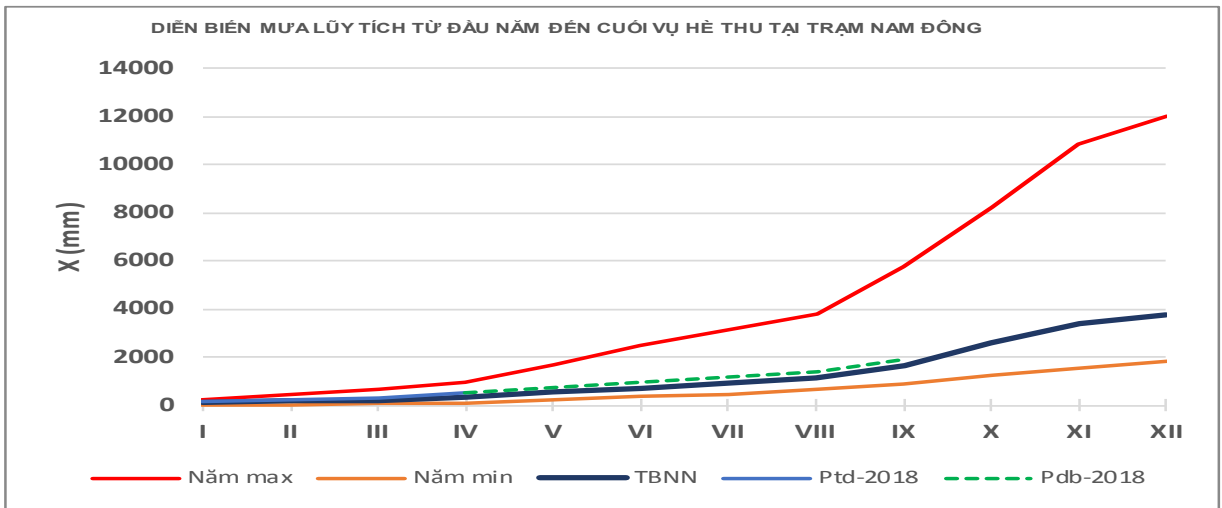
## 3. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

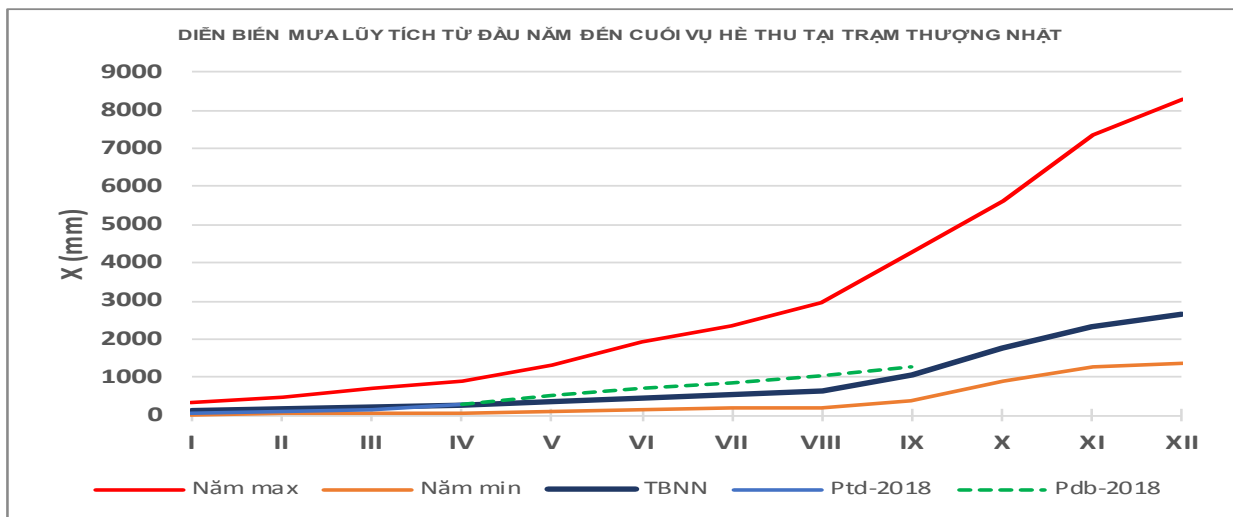
Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
A Lưới	A Lưới	1817,3	+57%	9,5%	-63%	Rủi ro hạn thấp
Huế	Tp Huế, Phú Vang	1459,6	+105%	-2,5%	-71%	Rủi ro hạn thấp
Nam Đông	Nam Đông	2114,2	+133%	30%	-65%	Rủi ro hạn thấp
Phú Ốc	Hương Trà, Quảng Điền	1070,0	+108%	-8,0%	-77%	Rủi ro hạn thấp
Kim Long	Tp Huế, Hương Thủy	1055,5	+170%	2,8%	-75%	Rủi ro hạn thấp
Thượng Nhật	Nam Đông	1467,5	+276%	40%	-67%	Rủi ro hạn thấp



**Nhận xét:** Lượng mưa lũy tích từ đầu năm trên lưu vực sông không cao do lượng mưa trong các tháng II - III thấp. Lượng mưa lũy tích từ đầu năm đến hết tháng IX, cuối tháng dự báo vụ Hè thu so với TBNN có nơi thấp hơn  $-2,5 \div -8\%$ , có nơi cao hơn khoảng  $9,5 \div 40\%$ , tuy nhiên lượng lũy tích cuối năm 2017 cao nên khả năng cung cấp nước ngầm vẫn đảm bảo.







### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào tình hình dự báo nguồn nước, nhu cầu cấp nước và khả năng đáp ứng của các hệ thống thủy lợi trên lưu vực sông Hương và phụ cận thấy rằng theo dự báo lượng mưa và dòng chảy trên cả vùng trong vụ hè thu sẽ thấp hơn nhiều so với TBNN cùng thời kỳ. Vì vậy trong vụ Hè thu có nhiều công trình trong vùng sẽ thiếu nước cấp cho sản xuất nông nghiệp, không đảm bảo được nhiệm vụ theo thiết kế.

Do vậy trong thời gian tới đề nghị các địa phương, cơ quan quản lý vận hành công trình cập nhật diễn biến thời tiết và các bản tin dự báo để có kế hoạch sản xuất và phương án chống hạn hiệu quả trong vụ hè thu.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào 4/5/2018**